

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 42/2019/QĐST-HNGĐ

Ngày 13/8/2019

V/v Chấm dứt việc nuôi con nuôi

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

Với tHnh phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Thu H – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 124/2019/TL-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp số 01/2019/QĐ-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019.

1. Người yêu cầu:

- Ông Trần Hữu D, sinh năm 1966. Địa chỉ: Bản Z, xã Z1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La - Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Bản Z, xã Z1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Hữu T, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Bản Z, xã Z1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La - Ủy quyền cho bà Đặng Thị H.

- Bà Đặng Thị H, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Bản Z, xã Z1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt

- Chị Trần Quỳnh Q, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Bản Z, xã Z1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đề ngày 22/7/2019 và quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp ông Trần Hữu D, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào ngày 28/11/1997, vợ chồng ông Trần Hữu T và bà Đặng Thị H sinh được một người con là Trần Quỳnh Q. Do nguyên nhân ông Trần Hữu D và bà Nguyễn Thị H hiếm con nên ngày 06/4/2011, ông D, bà H có yêu cầu gia đình em trai là ông Trần Hữu T, bà Đặng Thị H cho phép được nhận chị Trần Quỳnh Q làm con nuôi. Việc nhận nuôi con nuôi có đăng ký và được pháp luật công nhận theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 02/QĐ-UBND ngày 06/4/2011 của Ủy ban nhân dân xã Z1, huyện Mai Sơn.

Trong quá trình nuôi dưỡng, tình cảm gia đình giữa ông D, bà H, chị Q hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn xảy ra. Nay chị Q đã trưởng thành và có nguyện vọng được về với bố mẹ đẻ. Gia đình đã thống nhất tôn trọng nguyện vọng của chị Q. Ông T, bà H cũng rất yêu thương chị Q và có nguyện vọng được nhận lại con. Do đó, ông D bà H có đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Trần Quỳnh Q.

Tại bản tự khai cũng như tại phiên họp, bà Đặng Thị H trình bày:

Ngày 06/4/2011 ông Trần Hữu D và bà Nguyễn Thị H có đến gia đình ông bà để yêu cầu được nhận nuôi cháu Trần Quỳnh Q do ông D, bà H hiếm muộn con. Vì có quan hệ anh em ruột thịt trong gia đình nên ông T, bà H đồng ý cho ông D, bà H được nhận cháu Trần Quỳnh Q là con nuôi. Việc nhận nuôi con nuôi có đăng ký và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống ông D, bà H luôn yêu thương cháu Q. Nay cháu Q đã trưởng thành, có nguyện vọng được về lại gia đình bố mẹ đẻ, ông bà nhất trí việc ông D, bà H có đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông D, bà H và cháu Q.

Tại bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ việc dân sự chị Trần Quỳnh Q trình bày:

Năm 2011 tôi được ông Trần Hữu D và bà Nguyễn Thị H nhận là con nuôi do ông bà hiếm muộn con muốn nhận tôi về chăm sóc, nuôi dưỡng như con đẻ. Ngày 06/4/2011 Ủy ban nhân dân xã Z1, huyện Mai Sơn ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 02/QĐ-UBND. Nay tôi đã trưởng thành và có nguyện vọng muốn được về với gia đình bố mẹ đẻ. Vì vậy, ông D bà H có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với tôi, tôi chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự, nhận định đánh giá phân tích các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn. Căn cứ khoản 4; khoản 1 Điều 25; khoản 1

Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39; khoản 3 Điều 367; Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Trần Hữu D, bà Nguyễn Thị H.

Người yêu cầu ông Trần Hữu D, bà Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Hữu D, bà Nguyễn Thị H và chị Trần Quỳnh Q cư trú tại bản Z, xã Z1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La nên căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định việc dân sự yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn. Người yêu cầu ông Trần Hữu D, người liên quan ông Trần Hữu T đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H và bà Đặng Thị H tham gia tố tụng tại tòa án; chị Trần Quỳnh Q được Tòa án triệu tập họp lệ có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi: Ông Trần Hữu D, bà Nguyễn Thị H nhận chị Trần Quỳnh Q làm con nuôi từ năm 2011 được sự đồng ý của ông Trần Hữu T, bà Đặng Thị H (bố mẹ đẻ chị Trần Quỳnh Q). Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 02/QĐ-UBND ngày 06/4/2011 của Ủy ban nhân dân xã Z1, huyện Mai Sơn.

Việc nhận nuôi con nuôi ông Trần Hữu D, bà Nguyễn Thị H và chị Trần Quỳnh Q là hoàn toàn tự nguyện, trung thực, không bị ép buộc, không bị đe dọa hay mua chuộc, không vụ lợi, không kèm theo yêu cầu trả tiền hoặc lợi ích vật chất khác và được sự đồng ý của ông Trần Hữu T và bà Đặng Thị H (là bố mẹ đẻ của chị Q). Do đó, có đủ căn cứ xác định việc nhận nuôi con nuôi giữa ông Trần Hữu D, bà Nguyễn Thị H và chị Trần Quỳnh Q là hợp pháp.

Chị Trần Quỳnh Q đã trưởng thành có nguyện vọng được quay về với bố mẹ đẻ. Tôn trọng quyết định của con ông Trần Hữu D, bà Nguyễn Thị H đều

đồng ý và yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Trần Quỳnh Q. Ông Trần Hữu T, bà Đặng Thị H nhất trí với ý kiến của ông D, bà H.

Do đó, yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Trần Hữu D, bà Nguyễn Thị H là có căn cứ chấp nhận theo khoản 4; khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26 Luật Nuôi con nuôi.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Trần Hữu D, bà Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4; khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39; khoản 3 Điều 367; Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Trần Hữu D, bà Nguyễn Thị H.

1. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Trần Hữu D, bà Nguyễn Thị H và chị Trần Quỳnh Q.

2. Về lệ phí: Ông Trần Hữu D, bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003230 ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi Hình án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu T và bà Đặng Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, chị Trần Quỳnh Q vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã Z1;
- Người yêu cầu;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, án văn,

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu H